

Bản án số: 169/2023/HS-ST
Ngày 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Văn Có

bà Nguyễn Thị Lý - Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Võ Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Đức V - sinh ngày 26/7/2004 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 40/4 đường D - phường T - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Đặng Thảo N (1981); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: + bản án số 358/2022/HSST ngày 01/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 02 năm 3 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước - Cục 10 Bộ Công an; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Dương Minh P - sinh năm 2002 tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Dương Thị Tuyết N (1985); Tiền sự, tiền án: không; Tạm giam từ ngày 16/11/2022 đến nay; Có mặt tại Phiên tòa.

3. Nguyễn Xuân T - sinh ngày 21/11/2003 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 50/3^A đường S - phường L - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (1970) và

bà Dương Thị T (1971); Tiền sự, tiền án: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại Pên tòa.

4. Lê Đăng K - sinh năm 2001 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 3P - phường L - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Dương T (1978) và bà Nguyễn Thị B (1983); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: + bản án số 40/2021/HSST, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. + bản án số 116/2023/HSST ngày 25/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Phạm Văn D - sinh năm 1979; Vắng mặt.

Trú tại: thôn Đ - xã P - thành phố N - Khánh Hòa.

2. Trịnh Văn Q - sinh năm 1985; Vắng mặt.

Trú tại: thôn T - xã S - huyện S - Khánh Hòa.

3. Hoàng Ngọc T - sinh năm 1978; Vắng mặt.

Trú tại: thôn M - xã S - huyện S - Khánh Hòa.

4. Trường trung học phổ thông P

Địa chỉ: 05 đường T - phường N - thành phố N - Khánh Hòa.

- Người đại diện hợp pháp của Trường trung học phổ thông P: bà Vũ Thị Liên H - sinh năm 1977 - Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông P; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Văn H - sinh năm 1982; Vắng mặt.

Trú tại: thôn T - xã V - thành phố N - Khánh Hòa.

2. Nguyễn Võ Văn N - sinh ngày 25/01/2006; Vắng mặt.

Trú tại: thôn R - xã V - thành phố N - Khánh Hòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Trịnh Thị M - sinh năm 1995; Vắng mặt.

Huỳnh Văn S - sinh năm 1979; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Đặng Đức V, Dương Minh P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Võ Văn N và đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N vào các ngày 31/3 và 13/4/2021, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 31/3/2021, Đặng Đức V và Dương Minh P đi đến Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa (Đại lộ N - xã Đ - thành phố N). Khi đi đến cổng trường, V nhìn vào trong phòng bảo vệ thấy có chùm chìa khóa để trên bàn nên V lấy trộm chùm chìa khóa đưa P mở cổng. V và P đi đến nhà để xe, lần lượt lấy trộm 03 xe máy gồm: 01 xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 29D1-824.07 của anh Phạm Văn D; 01 xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 79K1-056.58 của anh Trịnh Văn Q và 01 xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 79K1-007.35 của anh Hoàng Ngọc T. Sau đó, P đem xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 29D1-824.07 và xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 79K1-056.58 về nhà của P tại khu Đ2 - phường L - thành phố N cất giấu, còn V đi xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79K1-007.35 vừa trộm cắp được đến gặp Nguyễn Xuân T nhờ bán giúp với giá 2.000.000đ, V nói cho T biết là xe máy Yamaha Sirius trên vừa trộm cắp được, nhờ T bán giúp, T đồng ý. Sau đó, T, V và đối tượng tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) mang xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79K1-007.35 đến gặp Lê Đăng K, T1 nhờ K bán xe máy giúp, T1 nói cho K biết xe máy mới lấy trộm được, bán với giá 2.500.000đ, K đồng ý. K gọi điện cho một thanh niên tên M (chưa rõ nhân thân lai lịch) nói có xe máy Siriu cần bán, M đồng ý mua với giá 3.000.000đ và hẹn ra khu vực thôn S - xã L - thành phố N để giao dịch bán xe máy. K và T1 mang xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79K1-007.35 ra khu vực thôn S bán được 3.000.000đ, K lấy 500.000đ, số tiền 2.500.000đ đưa cho T1, T1 đưa cho V số tiền 2.000.000đ, còn T và T1 chia nhau số tiền 500.000đ và đã tiêu dùng cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N xác định: 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 79K1-056.58 có giá trị là 35.340.000đ; 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79K1-007.35 có giá trị là 3.660.000đ; 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 29D1-824.07 có giá trị là 8.580.000đ.

Vụ 2: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 13/4/2021, Đặng Đức V, Dương Minh P, Nguyễn Xuân T, Bùi Văn Kỳ, Nguyễn Võ Văn N và đối tượng tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) trèo tường đột nhập vào Trường P (05 đường T - phường N - thành phố N) lấy trộm 02 tivi Samsung 55inches màu đen trong phòng học A16 và A17 tại khu vực tầng 3. Sau đó, cả nhóm đem 02 tivi Samsung vừa trộm cắp được về nhà của Dương Minh P ở khu Đ2 - phường L - thành phố N cất giấu. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Văn K, Nguyễn Võ Văn N và Nguyễn Xuân T đem 02 tivi Samsung trộm cắp được đi đến tiệm sửa chữa điện tử số 295 đường P - phường L - thành phố N bán cho anh Phan Văn H với giá 5.000.000đ. Số tiền bán 02 tivi Samsung được cả nhóm chia nhau tiêu dùng cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 162/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận 02 tivi Samsung mã UA55RU7200 55inches có giá trị 22.290.000đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 1483 ngày 19/10/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng - Viện Khoa học hình sự kết luận: tại thời điểm tháng 10/2022, Dương Minh P có độ tuổi từ 20 năm đến 22 năm.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKSNT ngày 12/4/2023, VKSND thành phố N truy tố Đặng Đức V và Dương Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự; truy tố Lê Đăng K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V từ 02 năm 3 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tách phần dân sự thành vụ kiện dân sự khác. Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 3.250.000đ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Đức V có đơn xin xét xử vắng mặt vì hiện nay bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước - Cục C10 Bộ Công an nên không thể tham gia phiên tòa. Đây là lý do chính đáng của bị cáo V nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị hại Phạm Văn D, Trịnh Văn Q, Hoàng Ngọc T, Trường trung học phổ thông P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn H, Nguyễn Võ Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, các bị cáo V, P đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại Trường chính trị tỉnh Khánh Hòa và Trường trung học phổ thông P lấy 01 xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 29D1-824.07 của anh Phạm Văn D; 01 xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 79K1-056.58 của anh Trịnh Văn Q; 01 xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 79K1-007.35 của anh Hoàng Ngọc T và 02 tivi Samsung 55 inches màu đen của Trường trung học phổ thông P với tổng giá trị là 69.870.000đ. Bị cáo T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản cùng với bị cáo V và P tại Trường trung học phổ thông P với tổng giá trị là 22.290.000đ và tiêu thụ 01 xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 29D1-824.07 của anh Phạm Văn D mặc dù biết rõ xe máy này do V và P trộm cắp được mà có. Bị cáo K biết rõ 02 tivi Samsung 55 inches màu đen là tài sản do các bị cáo V, P, T phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ để có tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi của 02 bị cáo V, P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo với các tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là thanh niên mới lớn, tuổi trẻ có nhiều sức khỏe nhưng lười lao động mà lấy việc trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân, vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo V và P trong thời gian ngắn đã thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản nên cần áp dụng tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo. Bị cáo T ngoài việc trộm cắp tài sản cùng với bị cáo V và P thì bị cáo còn tiêu thụ tài sản do hai bị cáo này phạm tội mà có nên cần tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo. Bị cáo V hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước - Cục C10 Bộ Công an về tội “Cố ý gây thương tích” nên cần tổng hợp hình phạt của cả hai bản án đối với bị cáo V. Bản án số 116/2023/HSST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N đối với bị cáo K đã có hiệu lực pháp luật nên cũng cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo K. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo P và T chưa có tiền sự, tiền án nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo V và T khi phạm tội

chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội đối với hai bị cáo.

[5] Đối với anh Phạm Văn H khi mua 02 tivi Samsung 55 inches từ các bị cáo với số tiền 5.000.000đ, anh H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và anh H cũng đã giao trả lại 02 tivi này cho Cơ quan Công an để trả lại cho bị hại, do đó, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự của anh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[5.1] Đối với hai thanh niên tên “M” và “T1”: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[5.2] Đối với Nguyễn Võ Văn N - sinh ngày 25/01/2006, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 13/4/2021 thì N chỉ mới được 15 năm 2 tháng 20 ngày. Do đó, chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự.

[5.3] Đối với Bùi Văn Kỳ: trong quá trình điều tra, Kỳ đã bỏ trốn, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định truy nã đối với Kỳ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên cần tách phần trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thành vụ kiện dân sự khác.

[7] Về vật chứng: số tiền 3.250.000đ, các bị cáo khai nhận đây là tiền các bị cáo bán 02 tivi Samsung 55 inches cho anh Phạm Văn H mà có nên cần trả lại số tiền này cho anh H.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Đức V.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Đức V.

Xử phạt: bị cáo **Đặng Đức V 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. **Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự sơ thẩm số 358/2022/HSST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2023.**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Minh P.

Xử phạt: bị cáo **Dương Minh P 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. **Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2022.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Xuân T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.**

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đăng K.

Xử phạt: bị cáo **Lê Đăng K 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HSST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.**

Về trách nhiệm dân sự: Tách phần trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo Đặng Đức V, Dương Minh P, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng K với bị hại Phạm Văn D, Trịnh Văn Q, Huỳnh Ngọc T, Trường trung học phổ thông P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn H, Nguyễn Võ Văn N thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Phạm Văn H 3.250.000đ (*Ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền mặt số 20706304 ngày 25/5/2023 của Công an thành phố N (người nộp tiền: Đặng Nhật M) vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Phòng giao dịch Lộc Thọ chi nhánh Khánh Hòa nội dung “Đặng Đức V cùng đồng bọn can tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản xảy ra trên địa bàn tp N trong tháng 3/2021 và 4/2021”.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đặng Đức V, Dương Minh P, Nguyễn Xuân T, Lê Đăng K, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.